

Bản án số: **93/2021/HS-PT**

Ngày 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Diệp**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Trung**

Ông **Trần Mạnh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: ông **Hứa Tấn Chính** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **24/2021/HS-PT** ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo A T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **32/2020/HS-ST** ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **A T**, sinh năm 1988 tại huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B và bà Y B1; vợ A Rất Thị Th, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25 tháng 12 năm 2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo A Th1, A Q không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có ván để làm nhà ở nên A T nhờ A Th1 và A Q cùng đi vào rừng tìm cây gỗ để khai thác thì A Th1 và A Q đồng ý. Ngày 19/3/2020, A T, A Th1 và A Q đi vào rừng để tìm cây gỗ, quá trình tìm kiếm đã phát hiện 01 cây gỗ Phay Vi. Ngày 20/3/2020, A T, A Th1 và A Q mang theo cưa máy vào rừng đến vị trí cây gỗ Phay Vi, A Th1 dùng dao rựa phát dọn quanh gốc cây, A T dùng cưa máy hạ cây ngã. Đến ngày 25/3/2020, A T, A Th1 và A Q vào lại vị trí cây gỗ để tiến hành cưa xẻ; A T, A Th1 và A Q thay phiên nhau dùng cưa máy cắt cây gỗ thành 02 lóng, phần thân cây còn lại để nguyên. Sau đó cùng nhau tiến hành xẻ lóng thứ nhất được 33 tấm ván, đến sáng ngày 26/3/2020, A T, A Th1 và A Q tiếp tục vào cưa xẻ lóng thứ hai được 17 tấm ván, khi đang xẻ gỗ thì bị lực lượng Kiểm lâm phát hiện, lập biên bản và thu giữ tang vật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: A T, A Th1 và A Q đã cưa hạ 01 cây gỗ loại Phay Vi nhóm VII, khối lượng thiệt hại 9,953m³ gỗ tròn.

Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 – 2020 thì vị trí cây gỗ bị khai thác trái phép tại Khoảnh 8 Tiểu khu 629 có trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất, loại thường xanh nghèo, được quy hoạch là rừng phòng hộ, thuộc lâm phận do Ủy ban nhân dân xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam quản lý, bảo vệ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam kết luận: giá trị thiệt hại khối lượng gỗ tròn do khai thác trái phép tại Khoảnh 8 Tiểu khu 629 gồm 01 cây gỗ loại Phay Vi nhóm VII có khối lượng 9,953m³ gỗ tròn, có giá trị 19.906.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 cưa máy hiệu STHIL, 01 lam cưa dài 80cm và 01 sợi xích lam.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án số: **32/2020/HS-ST** ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: tuyên bố bị cáo **A T** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **A T 09** (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo A Th1, A Q, về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/01/2021, bị cáo A T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A T 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện cho bị hại trong vụ tai nạn giao thông xác định từ trước đến nay không yêu cầu bị cáo A T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; bị cáo có bác ruột là ông A X có công với cách mạng; bị cáo đang nuôi con nhỏ và mẹ già, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Bị cáo đã được xóa án tích nên loại bỏ tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A T khai nhận: khoảng tháng 3 năm 2020, bị cáo cùng với các bị cáo A Th1, A Q đã thực hiện hành vi cưa, hạ, xẻ trái phép 01 cây gỗ Phay Vi nhóm VII tại Khoảnh 8, Tiểu khu 629 được quy hoạch là rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam quản lý, bảo vệ, gây thiệt hại về gỗ 9,953m³ gỗ tròn, giá trị định giá là 19.906.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo A T đã thực hiện hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Phay Vi nhóm VII với khối lượng 9,953m³ gỗ tròn, có giá trị định giá là 19.906.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo A T về tội “vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo A T 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2006/HSST ngày 25/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã được thi hành xong phần hình phạt, xử lý vật chứng, án phí; phân trách nhiệm dân sự và khoản tiền cấp dưỡng, người đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận là không yêu cầu bị cáo bồi thường, đến thời điểm hiện nay thời hiệu thi hành bản án đã hết nên bị cáo đã được xóa án tích. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục khắc phục thêm 5.000.000 đồng; bị cáo có bác ruột là ông A X có công với cách mạng; gia đình bị cáo thuộc diện đăng ký thoát nghèo nhưng chưa thực hiện được, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ và mẹ già, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo khai thác gỗ với mục đích sử dụng để làm nhà ở không nhằm mục đích mua bán, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì trường hợp của bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **A T 09** (chín) tháng tù về tội “vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/4/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo đi khỏi nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo A T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Minh Diệp

